

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI

Số: /QĐ-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
giải quyết 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản
thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 68/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 814/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1285/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này).

1. Thời hạn ủy quyền đối với 03 thủ tục hành chính tại Phụ lục 01: 02 (hai) năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Thời hạn ủy quyền đối với 02 thủ tục hành chính tại Phụ lục 02: kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định mới làm thay đổi thẩm quyền giải quyết một hoặc một số thủ tục hành chính được ủy quyền thì việc ủy quyền đối với thủ tục hành chính đó chấm dứt kể từ ngày quy định mới có hiệu lực.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính được ủy quyền theo đúng nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền và quy định của pháp luật; ký kết quả giải quyết và sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền; không được ủy quyền tiếp.

2. Chủ trì rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai thủ tục hành chính; phê duyệt hoặc sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử và tổ chức cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả được liên tục, thống nhất.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc khi quy định pháp luật có thay đổi làm ảnh hưởng đến nội dung ủy quyền để xem xét điều chỉnh, chấm dứt việc ủy quyền.

4. Đối với 02 thủ tục hành chính tại Phụ lục 02, chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm 2027, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát quy định pháp luật thay thế Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP, đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính được liên tục, không bị gián đoạn.

Đối với 03 thủ tục hành chính tại Phụ lục 01, trước khi hết thời hạn ủy quyền 30 ngày, thực hiện việc rà soát, đánh giá và tham mưu phương án xử lý tiếp theo.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC^{KSTT}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp

Phụ lục 01
DANH MỤC 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	2.001694	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	1.004794	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá, thuê tàu trần	1.004929	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
Tổng cộng: 03 thủ tục hành chính			

Phụ lục 02**DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	1.004943	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; - Điều 12 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Mục III Phần A Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.
2	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	1.004683	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; - Điều 17, Điều 18 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Mục II Phần A Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.
Tổng cộng: 02 thủ tục hành chính			